

QUI TRÌNH THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG BÀI TẬP THỰC HÀNH TRONG DẠY HỌC NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT

THE PROCESS OF DESIGNING AND USING PRACTICAL EXERCISES IN PEDAGOGIC PROFESSION TEACHING FOR UNIVERSITY STUDENTS OF PEDAGOGICAL TECHNIQUES

Nguyễn Văn Hạnh

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên; Hanhutehy@gmail.com

Tóm tắt - Để nâng cao chất lượng dạy học nghiệp vụ sư phạm (NVSP) cho sinh viên đại học sư phạm kỹ thuật (ĐHSPKT) theo hướng đáp ứng yêu cầu của các cơ sở dạy nghề, giảng viên cần phải nhìn nhận nội dung các môn học NVSP dưới góc độ là môn học nhằm rèn luyện kỹ năng sư phạm; trong quá trình dạy học, giảng viên cần chú trọng tới dạy mẫu, làm mẫu để giúp sinh viên rèn kỹ năng sư phạm. Vấn đề đặt ra là giảng viên phải thiết kế và sử dụng các bài tập thực hành NVSP làm cơ sở cho việc dạy học nhằm phát triển các kỹ năng sư phạm cho sinh viên. Nội dung bài báo sẽ tập trung phân tích các tiêu chí của bài tập thực hành NVSP, xây dựng qui trình thiết kế và sử dụng bài tập thực hành trong dạy học NVSP, minh họa thiết kế và sử dụng bài tập thực hành trong dạy học bài "trình diễn kỹ năng dạy nghề" cho sinh viên ĐHSPKT, tiến hành thực nghiệm dạy học để đánh giá kết quả nghiên cứu.

Từ khóa - bài tập; bài tập thực hành; bài tập thực hành nghiệp vụ sư phạm; nghiệp vụ sư phạm; dạy học nghiệp vụ sư phạm; sinh viên đại học sư phạm kỹ thuật.

1. Đặt vấn đề

Những nghiên cứu về thực trạng nghiệp vụ sư phạm (NVSP) của giáo viên kỹ thuật [5], [7] cho thấy: Trình độ NVSP của giáo viên kỹ thuật còn yếu, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của giáo dục nghề nghiệp trong điều kiện mới; kiến thức và kỹ năng sư phạm còn bộc lộ nhiều hạn chế, đặc biệt là các kỹ năng sư phạm. Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, hiện nay việc dạy học NVSP cho sinh viên đại học sư phạm kỹ thuật (ĐHSPKT) còn nặng về lý thuyết, ít thực hành nên sinh viên ra trường còn yếu về năng lực sư phạm, chưa đáp ứng yêu cầu mục tiêu dạy nghề.

Các nghiên cứu gần đây về đổi mới dạy học NVSP [1] [3] đều khẳng định: 1/ Giảng viên cần phải nhìn nhận nội dung môn học NVSP dưới góc độ như là một môn học nhằm rèn luyện kỹ năng sư phạm cho sinh viên; 2/ Dạy học cần chú trọng tới dạy mẫu, làm mẫu để giúp sinh viên rèn kỹ năng sư phạm. Dạy học NVSP hướng đến việc phát triển các kỹ năng sư phạm, điều này sẽ mang lại giá trị hơn việc hướng vào phát triển lý thuyết, cho phép sinh viên trải nghiệm công việc thực tiễn của nhà giáo. Chỉ có như vậy thì việc dạy học NVSP mới đảm bảo chuẩn bị đầy đủ những hành trang nghề, kỹ năng sư phạm cho sinh viên ĐHSPKT thích ứng với thực tiễn giáo dục nghề nghiệp. Vấn đề đặt ra là phải thiết kế và sử dụng các bài tập thực hành NVSP làm cơ sở cho việc rèn luyện các kỹ năng sư phạm cho sinh viên. Bài tập thực hành trong quá trình dạy học NVSP sẽ tạo ra môi trường luyện tập an toàn cho sinh viên. Chính trong quá trình giải quyết các nhiệm vụ của bài tập thực hành, sinh viên sẽ học được cách xử lý, ra quyết định trước các tình huống của nghề nghiệp trong tương lai [2], [4], [6].

Abstract - To improve the quality of pedagogical teaching for university students of pedagogical techniques in the direction of meeting the requirements of vocational schools, teachers need to recognize the contents of pedagogical subjects as a subject for pedagogical skill training for students to help them develop pedagogy skills. The question is to design and use practical pedagogical exercises as the basis for learning in order to develop pedagogical skills for students. This article will focus on analyzing the criteria of practical pedagogical exercises, propose how to design and use practical exercises in pedagogical teaching, design and illustrate using practical exercises in teaching the subject "Performing vocational skills" for University students of pedagogical techniques. In addition, teaching practice are conducted to assess the results of the study. The results show that the use of practical exercises in pedagogical teaching has a positive impact on results and the learning process of students.

Key words - exercise; practical exercise; exercises of pedagogic; pedagogy profession; teaching pedagogy profession; university students pedagogical techniques.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Các tiêu chí chung của bài tập thực hành trong dạy học NVSP cho sinh viên ĐHSPKT

Trong quá trình dạy học NVSP, bài tập thực hành đóng vai trò quan trọng, là công cụ để sinh viên luyện tập, rèn luyện nhằm phát triển kỹ năng sư phạm, giúp giảng viên đánh giá được mức độ đáp ứng yêu cầu dạy học tại các cơ sở dạy nghề. Thông qua việc giải quyết các bài tập thực hành gắn liền với bối cảnh, tình huống giáo dục kỹ thuật trong thực tiễn, sinh viên sẽ được trải nghiệm (làm việc và nghiên cứu) nhằm giải quyết những vấn đề, thách thức xuất hiện trong bài tập, mỗi cá nhân sẽ nỗ lực để đóng góp vào thành tích chung của nhóm, qua đó sinh viên được rèn luyện các kỹ năng sư phạm. Do đó, các bài tập thực hành trong dạy học NVSP cần phải đạt các tiêu chí chung sau:

2.1.1. Tạo ra được cơ hội cho sinh viên học bằng cách làm việc và nghiên cứu

Bài tập thực hành NVSP không chỉ cung cấp cách thức thực hiện có sẵn trong các tài liệu sư phạm, mà phải tạo cơ hội cho sinh viên tự tìm tòi, chiếm lĩnh cách thức giải quyết vấn đề bằng sự chủ động, độc lập sáng tạo của bản thân. Bài tập thực hành như là một phương tiện để tích cực hóa hoạt động học tập của sinh viên, thúc đẩy họ kiến tạo tri thức bằng cách làm việc và nghiên cứu chủ động, sáng tạo.

2.1.2. Phát triển được các kỹ năng sư phạm của giáo viên kỹ thuật

Bài tập thực hành là một tập hợp các yêu cầu về hoạt động của nghề dạy học mà sinh viên ĐHSPKT phải thực hành để đạt được hiệu quả trong giáo dục. Nếu các hoạt động của nghề dạy học được lặp lại nhiều lần thì sẽ phát

triển các kỹ năng sư phạm tương ứng. Thông qua việc thực hiện các bài tập thực hành, sinh viên rèn luyện được các kỹ năng sư phạm bằng việc thực hành các hoạt động của nghề dạy học gắn liền với các đặc trưng của nội dung kỹ thuật/công nghệ. Ví dụ như việc thực hành hoạt động dạy học các khái niệm kỹ thuật, nguyên lý kỹ thuật, quá trình kỹ thuật, sự kiện kỹ thuật, qui trình kỹ thuật... sẽ rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng tương ứng.

2.1.3. *Đòi hỏi nỗ lực của cá nhân nhằm phát triển các năng lực tự học, tư duy và sáng tạo*

Bài tập thực hành phải chứa đựng hoàn cảnh có vấn đề, chứa đựng những mâu thuẫn giữa lý thuyết giáo dục với bối cảnh thực tế, đòi hỏi sinh viên phải suy nghĩ, tìm tòi kiến tạo, vận dụng tri thức để tìm ra phương án giải quyết, đáp ứng được các yêu cầu đặt ra của bài tập. Giảng viên sử dụng bài tập nhằm đưa sinh viên vào tình huống có vấn đề, làm xuất hiện nhu cầu học tập, buộc sinh viên phải tư duy (phân tích, tổng hợp, so sánh, phán đoán, suy luận) để nỗ lực tìm ra phương án giải quyết vấn đề dựa vào tri thức giáo dục và những kinh nghiệm của bản thân. Như vậy, bài tập thực hành phải kích thích và định hướng sự chú ý, rèn thói quen nỗ lực và kiên trì trong thực hành, thói quen tuân thủ những hướng dẫn thực hành trong giáo dục đối với mỗi cá nhân.

2.1.4. *Đòi hỏi làm việc hợp tác*

Bài tập thực hành phải thúc đẩy, khuyến khích sinh viên học tập hợp tác theo nhóm. Thông qua việc thực hiện các bài tập thực hành, các sinh viên sẽ cùng nhau xây dựng một sản phẩm hoặc ý tưởng sư phạm, cùng nhau suy nghĩ về một chủ đề hoặc giải quyết vấn đề nào đó, qua đó, sinh viên có cơ hội được trải nghiệm, thực hành để hoàn thành bài tập khi làm việc theo nhóm và đem lại sự thành công cho mỗi người. Vì vậy, giảng viên cần dành tối đa thời gian cho quá trình thực hiện bài tập theo nhóm, nhờ vậy việc học tập hợp tác sẽ trở lên hiệu quả và có giá trị.

2.2. *Quy trình thiết kế bài tập thực hành NVSP*

Dựa trên các tiêu chí đề xuất ở trên, chúng tôi đề xuất qui trình thiết kế bài tập thực hành NVSP như sau:

2.2.1. *Lựa chọn chủ đề bài tập, xác định mục tiêu bài học*

Qui trình lựa chọn chủ đề của bài tập gồm các bước sau:

Bước 1. Xác định mục tiêu của bài học

Xác định mục tiêu kiến thức, kỹ năng và thái độ là cơ sở quan trọng cho việc lựa chọn chủ đề các bài tập đi đúng hướng, thuận lợi cho quá trình giáo dục đạt được mục tiêu của bài học.

Bước 2. Nghiên cứu nội dung của bài học

Nghiên cứu các nội dung tri thức, kỹ năng nhằm định hướng lựa chọn các bài tập thực hành phù hợp để phát triển cho sinh viên những kỹ năng dạy học cần thiết trong quá trình dạy học NVSP.

Bước 3. Xác định các nội dung thực hành NVSP gắn liền với quá trình giáo dục kỹ thuật/công nghệ

Phân tích mối quan hệ giữa nội dung tri thức sư phạm trong bài học đối với quá trình giáo dục kỹ thuật/công nghệ nhằm xác định được nội dung cần thực hành NVSP. Từ đó, định hướng lựa chọn bài tập, nội dung và số lượng bài tập sử dụng cho từng bài học.

Bước 4. Lựa chọn các chủ đề của bài tập thực hành

Xác định về mặt lý thuyết các dạng chủ đề của bài tập cần cung cấp cho sinh viên trong quá trình dạy học NVSP. Từ đó, đề xuất ý tưởng của bài tập và cách thức triển khai các hoạt động thực hiện bài tập cho sinh viên.

2.2.2. *Thiết kế nội dung thực hiện bài tập*

Qui trình thiết kế nội dung thực hiện bài tập gồm các bước sau:

Bước 1. Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học

Nghiên cứu các giáo trình, tạp chí, đề cương, sách chuyên khảo, thư viện... có liên quan tới kiến thức của bài học nhằm tìm hiểu hệ thống các bài tập thực hành đã được thiết kế sẵn phù hợp với mục tiêu dạy học, có thể sử dụng và phát triển.

Bước 2. Nghiên cứu thực tiễn giáo dục kỹ thuật/công nghệ ở các cơ sở dạy nghề

Nghiên cứu thực tiễn giáo dục kỹ thuật/công nghệ để có cơ sở cho việc thiết kế bài tập NVSP gắn liền với bối cảnh thực tiễn, giải quyết những vấn đề sư phạm điển hình nảy sinh trong quá trình giáo dục nghề nghiệp ở các cơ sở dạy nghề.

Bước 3. Thu thập các tình huống giáo dục điển hình ở các cơ sở dạy nghề có liên quan đến bài học

Thu thập các tình huống giáo dục, các thông tin có liên quan đến bài học từ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh ở các cơ sở dạy nghề.

Bước 4. Lựa chọn các bài tập thực hành, đề tài nghiên cứu dạy học

Lựa chọn và phát triển các bài tập thực hành đã có trong một số tài liệu liên quan, bổ sung những dạng bài tập mới cho bài học.

Bước 5. Soạn thảo các bài tập thực hành, đề tài nghiên cứu dạy học

Tiến hành soạn thảo từng bài tập cụ thể theo các dạng bài tập đã xác định. Đây là bước quyết định chất lượng của bài tập thực hành, đảm bảo sự tiêu biểu, đại diện và phù hợp với mục tiêu, nội dung dạy học NVSP. Từ đó, xây dựng phương án trả lời cho các bài tập nhằm định hướng việc tổ chức, hướng dẫn sinh viên giải quyết bài tập.

2.2.3. *Lập hệ thống tư liệu cần thiết*

Bước 1. Thu thập, xử lý và sắp xếp các tài liệu lý thuyết, văn bản liên quan đến việc thực hiện bài tập thực hành từ những giáo trình, tài liệu tham khảo, tạp chí, băng đĩa, internet, văn bản giấy tờ liên quan, nhật ký học tập, sổ ghi chép... phục vụ cho việc nghiên cứu của sinh viên, là tiền đề cho việc triển khai công việc tiếp theo. Các tư liệu này cần phải được thẩm định về giá trị khoa học, nguồn gốc, thời gian, tác giả nhằm đảm bảo tính xác thực.

Bước 2. Thiết lập các phương tiện, đồ vật chứa đựng những thông tin, dữ liệu có giá trị cho chủ đề bài tập nhằm phục vụ cho việc quan sát của sinh viên như: quan sát quang cảnh, hiện trạng; quan sát các hoạt động của giáo viên và học sinh; quan sát các đồ vật...

3. Thiết lập môi trường xã hội và cho phép sinh viên thực hiện phỏng vấn nhằm tái hiện các sự kiện xảy ra qua lời kể của người chứng kiến, đóng vai tái hiện tình huống của nhân vật...

2.2.4. Thiết kế các hoạt động học tập của sinh viên

Trước hết, giảng viên cần phải xác định các bài tập nào được sử dụng trong quá trình dạy học trên lớp, bài tập nào sinh viên tự học và tự nghiên cứu, bài tập nào được sử dụng trong hoạt động ngoại khóa môn học, trong các hoạt động rèn luyện NVSP. Giảng viên phải căn cứ vào quỹ thời gian, tỉ trọng lí thuyết và thực hành trong bài học nhằm tạo mọi điều kiện và cơ hội cho sinh viên học tập bằng cách thực hiện bài tập thực hành như một hình thức luyện tập trước khi bước vào thực tiễn giáo dục ở các cơ sở dạy nghề. Giảng viên sử dụng các kĩ thuật dạy học phù hợp để hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ sau:

Nhiệm vụ 1. Đọc nội dung bài tập thực hành để hiểu các vấn đề, nhiệm vụ học tập cần thực hiện, xử lí;

Nhiệm vụ 2. Phân tích các dữ liệu của bài tập và tìm kiếm phương án giải quyết vấn đề;

Nhiệm vụ 3. Lập kế hoạch tìm kiếm và xử lí thông tin, liên hệ với kinh nghiệm đã có;

Nhiệm vụ 4. Thực thi giải pháp đã lựa chọn cho bài tập;

Nhiệm vụ 5. Phát biểu, báo cáo kết quả.

2.2.5. Thiết kế tiêu chí đánh giá kết quả học tập

Khi đánh giá kết quả thực hiện bài tập thực hành, giảng viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá khác nhau, kết hợp cả đánh giá của giảng viên và đánh giá của sinh viên. Việc đánh giá có thể diễn ra tại nhiều thời điểm khác nhau trong quá trình học tập nhằm đưa ra tác động điều chỉnh dạy học phù hợp. Quy trình thiết kế tiêu chí đánh giá kết quả học tập bao gồm các bước sau:

Bước 1. Xác định chuẩn đánh giá (kiến thức, kĩ năng và thái độ);

Bước 2. Xây dựng thang đánh giá (thông thường áp dụng thang điểm 10);

Bước 3. Xác định hình thức đánh giá: Tùy thuộc vào tính chất, nội dung của bài tập thực hành mà giảng viên lựa chọn hình thức đánh giá cho phù hợp như: tiêu luận, báo cáo, vấn đáp, sản phẩm thực hành....

2.3. Minh họa bài tập thực hành NVSP cho sinh viên ĐHSPKT

Qua những phân tích ở trên, chúng tôi minh họa các bước thiết kế bài tập thực hành NVSP và quá trình học tập trong dạy học bài học “*Trình diễn kĩ năng dạy nghề*” của môn *Phương pháp dạy học kĩ thuật*.

1. Lựa chọn chủ đề của bài tập thực hành

- *Mục tiêu của bài học*: Sau khi học xong bài này, sinh viên có khả năng:

+ Lập được kế hoạch và quy trình thực hiện trình diễn kĩ năng dạy nghề có hiệu quả;

+ Trình diễn được kĩ năng dạy nghề đảm bảo các yêu cầu sư phạm;

+ Đề xuất được các ý tưởng, giải pháp trình diễn các dạng kĩ năng nghề khác nhau thuộc chuyên ngành;

+ Phân tích được giá trị của phương pháp trình diễn kĩ năng dạy nghề để áp dụng trong dạy học chuyên ngành của bản thân.

- *Nội dung của bài học*: Bài học này bao gồm các nội dung chính sau: 1/ Mục đích và ý nghĩa của trình diễn kĩ

năng dạy nghề; 2/ Quy trình thực hiện trình diễn kĩ năng dạy nghề; 3/ Một số lưu ý khi trình diễn kĩ năng dạy nghề.

- Xác định các nội dung thực hành NVSP gắn liền với quá trình giáo dục kĩ thuật/công nghệ: Trình diễn kĩ năng dạy nghề là một kĩ thuật dạy học, trong đó nhà giáo biểu diễn cách thực hiện một kĩ năng nghề (ví dụ: vận hành một cỗ máy như thế nào, sử dụng một dụng cụ ra sao...); cho người học quan sát, sau đó người học tiến hành luyện tập và ứng dụng kĩ năng nghề nghiệp vào thực tế. Vì vậy, nội dung bài tập thực hành phải liên quan đến việc trình diễn một kĩ năng nghề về kĩ thuật/công nghệ.

- *Lựa chọn các chủ đề của bài tập thực hành*: Cá nhân và nhóm sinh viên lựa chọn một kĩ năng nghề trong chương trình đào tạo, thực hiện lập kế hoạch và trình diễn kĩ năng đó.

2. Thiết kế nội dung thực hiện bài tập

Trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu (giáo trình, tạp chí, đề cương...) liên quan đến bài học “*Trình diễn kĩ năng dạy nghề*”, nghiên cứu đặc trưng của các kĩ năng về kĩ thuật/công nghệ trong chương trình đào tạo nghề, các tình huống trình diễn kĩ năng dạy nghề điển hình của giảng viên tại các cơ sở dạy nghề, chúng tôi tiến hành soạn thảo nội dung các bài tập thực hành cho bài học này. Nội dung các bài tập thực hành này cụ thể như sau:

- Bài tập thực hành số 1:

PHIẾU BÀI TẬP THỰC HÀNH	
Hình thức học tập	Hoạt động nhóm: Lập kế hoạch và trình diễn kĩ năng dạy nghề.
Nhiệm vụ học tập	Mỗi nhóm lựa chọn một kĩ năng nghề trong chương trình đào tạo và thực hiện các nhiệm vụ sau: - Lập kế hoạch dạy học, biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hành, bảng qui trình thực hiện và các vật chất phục vụ cho trình diễn kĩ năng đó; - Xây dựng tiêu chí đánh giá kĩ năng nghề; - Đại diện nhóm trình diễn kĩ năng, các thành viên khác quan sát, thu thập minh chứng để đưa ra thông tin phản hồi.
Kết quả mong đợi	- Bản kế hoạch trình diễn kĩ năng; - Tài liệu hướng dẫn thực hiện kĩ năng; - Bảng tiêu chí đánh giá kĩ năng; - Phương tiện vật chất phục vụ cho phần trình diễn kĩ năng.

- Bài tập thực hành số 2:

PHIẾU BÀI TẬP THỰC HÀNH (Giao nhiệm vụ thực hiện ngoài giờ lên lớp)	
Hình thức học tập	Hoạt động cá nhân: Lập kế hoạch và trình diễn kĩ năng dạy nghề.
Nhiệm vụ học tập	Mỗi cá nhân lựa chọn một kĩ năng nghề trong chương trình đào tạo và thực hiện các nhiệm vụ sau: - Lập kế hoạch dạy học, biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hành, bảng qui trình thực hiện, tiêu chí đánh giá kĩ năng đó; - Tự trải nghiệm trình diễn kĩ năng dạy nghề và đúc rút kinh nghiệm.
Kết quả mong đợi	- Nộp báo cáo cho giảng viên các văn bản kế hoạch trình diễn kĩ năng, tài liệu hướng dẫn thực hiện kĩ năng, bảng tiêu chí đánh giá kĩ năng; - Rèn luyện trình diễn kĩ năng dạy nghề đảm bảo các yêu cầu sư phạm.

3. Lập hệ thống tư liệu cần thiết

Các tài liệu phục vụ cho việc thực hiện bài tập thực hành bao gồm: đề cương bài giảng trình diễn kỹ năng dạy nghề; tài liệu kỹ năng nghề nghiệp trong chương trình đào tạo; các biểu mẫu thiết kế giáo án; tư liệu đề thảo luận như giấy A0, bút dạ, thước...

Các phương tiện, đồ vật, máy móc, thiết bị... phục vụ cho việc trình diễn kỹ năng dạy nghề mà nhóm/cá nhân lựa chọn như: điện trở, tụ điện, đồng hồ vạn năng, bo mạch, nguồn điện...

4. Thiết kế hoạt động thực hiện bài tập

Hoạt động của sinh viên	Hoạt động của giảng viên
- Đọc nội dung bài tập và hiểu các nhiệm vụ học tập cần thực hiện.	- Giao bài tập, gợi ý và khuyến khích sinh viên tham gia.
- Phân tích các nhiệm vụ trong bài tập thực hành.	- Hướng dẫn sinh viên phân tích bằng các câu hỏi gợi mở.
- Thảo luận nhóm lựa chọn kỹ năng trong chương trình đào tạo.	- Tư vấn, gợi ý lựa chọn kỹ năng phù hợp về thời gian, có thể trình diễn.
- Biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hiện kỹ năng, bảng qui trình thực hiện kỹ năng.	- Giảng viên di chuyển giữa các nhóm để quan sát, hướng dẫn và giúp đỡ.
- Lập kế hoạch trình diễn kỹ năng.	- Hướng dẫn thiết kế giáo án.
- Đại diện nhóm báo cáo kết quả chuẩn bị và lập kế hoạch trình diễn.	- Tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.
- Nhóm cử một đại diện trình diễn kỹ năng trước lớp.	- Tổ chức cho cá nhân trong nhóm trình diễn kỹ năng.
- Người đánh giá và các thành viên khác dự giờ quan sát.	- Thống nhất các tiêu chí đánh giá và hướng dẫn dự giờ quan sát.
- Sinh viên tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau về phần trình diễn kỹ năng.	- Tổ chức cho sinh viên tự đánh giá và đánh giá theo cặp.
- Đúc rút kinh nghiệm về kết quả thực hiện bài tập.	- Nhận xét và đánh giá kết quả thực hiện bài tập của các nhóm.

5. Thiết kế tiêu chí đánh giá kết quả học tập

Dựa vào mục tiêu và nội dung của bài học, chúng tôi thiết kế được tiêu chí đánh giá kết quả học tập như sau:

- Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hiện:

Thang đánh giá sản phẩm					
Tên kỹ năng:.....					
Tên học viên: Ngày:					
Hướng dẫn: Cho điểm vào ô thích hợp từ 1-5 cho thấy người học đã đạt được các tiêu chí như thế nào.					
Điểm 5: Xuất sắc; Điểm 4: Khá – Giỏi; Điểm 3: Trung bình; Điểm 2: Yếu; Điểm 1: Kém.					
Các tiêu chí	5	4	3	2	1
1. Văn bản kế hoạch trình diễn kỹ năng dạy nghề đảm bảo yêu cầu sự phạm.					
2. Tài liệu hướng dẫn thực hiện kỹ năng đảm bảo tính khoa học.					
3. Bảng qui trình thực hiện kỹ năng mô tả đầy đủ các bước, tiêu chí và yêu cầu cần đạt được.					
4. Bản tiêu chí đánh giá kỹ năng (sản phẩm và qui trình) đầy đủ và chi tiết.					
Tiêu chuẩn hoàn thành kỹ năng: <i>Tất cả các tiêu chí phải đạt từ điểm 3 trở lên.</i>					

- Tiêu chí đánh giá quá trình thực hiện kỹ năng:

Thang kiểm tra đánh giá quá trình				
Tên kỹ năng:.....				
Tên học viên: Ngày:				
Hướng dẫn: Đánh dấu (X) vào ô tương ứng Có/Không để kiểm tra xem người học có thực hiện đúng từng bước công việc được ghi dưới đây hay không. Nếu bước nào có thực hiện thì đánh giá điểm chất lượng đạt được tương ứng.				
Tiêu chí thực hiện	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá	Có	Không
Trước khi trình diễn:	0,5			
1. Sắp xếp lại môi trường vật lý *.				
2. Tập hợp toàn bộ các dụng cụ, thiết bị, đồ dùng, giáo cụ trực quan*.	0,5			
3. Lập bản hướng dẫn thực hiện kỹ năng*.	0,5			
4. Để các dụng cụ dạy học ở gần đó.	0,5			
5. Tập trình diễn trước.	0,5			
Trong khi trình diễn:	0,5			
6. Nói rõ kỹ năng cần được trình diễn*.				
7. Phát bản hướng dẫn thực hiện kỹ năng*.	0,5			
8. Gắn kỹ năng đang học với các kỹ năng học trước.	0,5			
9. Đảm bảo tất cả mọi người đều nghe và nhìn thấy*.	0,5			
10. Nói với người học, không nói với thiết bị*.	0,5			
11. Thao tác các bước một cách chậm rãi*.	1,0			
12. Mỗi lần chỉ trình bày một qui trình*.	0,5			
13. Trình diễn các bước theo đúng trình tự*.	1,0			
14. Sử dụng giáo cụ trực quan để giải thích rõ những bước phức tạp.	0,5			
15. Nhấn mạnh những điểm phải kiểm tra an toàn và những điểm quan trọng *.	1,0			
16. Thu hút người học bằng cách đặt các câu hỏi tổng hợp.	0,5			
17. Lập lại toàn bộ hoặc từng phần cuộc trình diễn, nếu cần.	0,5			
Tổng điểm	10			
Tiêu chuẩn hoàn thành kỹ năng: <i>Tất cả các bước quan trọng (có dấu *) phải được đánh dấu “Có”. Tổng điểm đạt 5/10 điểm trở lên.</i>				

2.4. Thực nghiệm dạy học và bàn luận

Mục đích: Đánh giá tác động của việc sử dụng các bài tập thực hành trong dạy học NVSP đến kết quả học tập, quá trình học tập của sinh viên ĐHSPKT.

Đối tượng và qui mô thực nghiệm: 60 sinh viên ĐHSPKT khóa K10 đang học tập tại trường ĐHSPKT Hưng Yên tại địa bàn tỉnh Hưng Yên. Tiến hành chọn mẫu thực nghiệm theo cách dùng bảng số ngẫu nhiên (lập danh sách đánh số các sinh viên, nhắm mắt và chỉ tay ngẫu nhiên để chọn từng đối tượng cho đến khi đủ 60 SV). Những sinh viên này được chia đều thành các lớp thực nghiệm và đối chứng. Thời gian thực nghiệm tiến hành trong năm học 2014-2015.

Lựa chọn và bồi dưỡng giảng viên tham gia thực nghiệm đảm bảo sự tương đồng về trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm ở cả lớp thực nghiệm và lớp đối chứng.

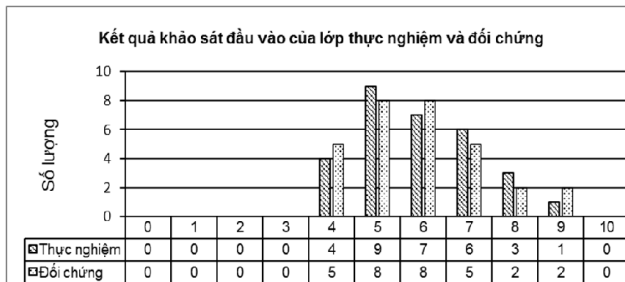
Tổ chức tập huấn cho giảng viên dạy lớp thực nghiệm trong việc sử dụng bài tập thực hành, còn ở lớp đối chứng vẫn giảng dạy theo phương pháp quen thuộc, thông lệ.

Nội dung thực nghiệm: Triển khai sử dụng bài tập trong dạy học bài “Trình diễn kỹ năng dạy nghề”, thời lượng 5 giờ tín chỉ.

Kỹ thuật đo nghiệm và đánh giá kết quả: Đánh giá kết quả học tập bằng các bài tập kiểm tra trước và sau thực nghiệm trên 3 lĩnh vực nhận thức, thái độ và kỹ năng mô tả theo thang đánh giá do B. Bloom đề xuất. Các số liệu kết quả học tập được xử lý bằng thống kê toán học dựa vào phần mềm MS. Excel. Đánh giá quá trình học tập thông qua việc lấy ý kiến phản hồi của sinh viên lớp thực nghiệm và lớp đối chứng dựa vào thang đo 5 mức độ.

Phân tích kết quả thực nghiệm và bàn luận

- So sánh kết quả trước thực nghiệm

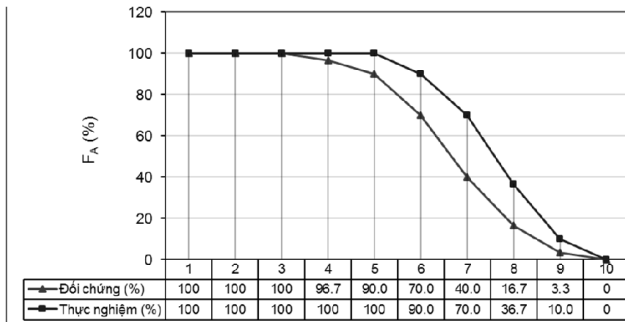


Hình 1. Kết quả khảo sát đầu vào ở lớp thực nghiệm và lớp đối chứng

Kết quả mô tả tại biểu đồ Hình 1 cho thấy, chất lượng học tập ở lớp đối chứng và lớp thực nghiệm là tương đương nhau. Tỷ lệ phân bố các điểm số là tương đương nhau, mặc dù có sự chênh lệch nhỏ ở một số điểm, tuy nhiên sự chênh lệch này không đáng kể, không ảnh hưởng đến kết quả thực nghiệm tiến hành sau đó.

Kết quả kiểm định sự khác biệt về giá trị điểm trung bình bằng z-Test: Two Sample for Means và kiểm nghiệm phương sai bằng ANOVA trong MS. Excel cho thấy: điểm trung bình của lớp thực nghiệm là 5,93 điểm và lớp đối chứng là 5,9 điểm. Trị số của Z kiểm định ($Z=0,09$) nhỏ hơn Z lý thuyết ($Z_{lt} = 1,96$); trị số kiểm định giả thuyết nhỏ hơn trị số kiểm định tiêu chuẩn ($F = 0,01 < F_{crit} = 4,01$), nên khẳng định chất lượng kết quả học tập đầu vào ở lớp đối chứng và lớp thực nghiệm là tương đương nhau, không có sự khác biệt.

- So sánh kết quả học tập lớp đối chứng và lớp thực nghiệm



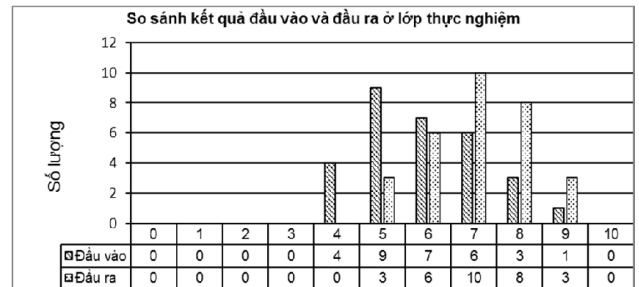
Hình 2. Tần suất hội tụ tiến kết quả học tập

Theo biểu đồ Hình 2, đường tần suất hội tụ tiến của lớp thực nghiệm cũng luôn nằm bên trên và phía phải đường

tần suất hội tụ tiến của lớp đối chứng. Điều đó cho thấy, kết quả điểm số của sinh viên lớp thực nghiệm cao hơn lớp đối chứng. Tỷ lệ điểm khá, giỏi (từ 7 trở lên) của lớp thực nghiệm (70%) cao hơn so với lớp đối chứng (40%).

Kết quả kiểm định sự khác biệt về giá trị điểm trung bình bằng z-Test: Two Sample for Means và kiểm nghiệm phương sai bằng ANOVA trong MS. Excel cho thấy: điểm trung bình của lớp thực nghiệm là 7,07 điểm và lớp đối chứng là 6,17 điểm. Trị số của Z kiểm định ($Z=2,77$) lớn hơn Z lý thuyết ($Z_{lt} = 1,96$); trị số kiểm định giả thuyết lớn hơn trị số kiểm định tiêu chuẩn ($F = 7,66 > F_{crit} = 4,01$), nên khẳng định việc sử dụng bài tập thực hành trong dạy học NVSP có ảnh hưởng đến sự gia tăng kết quả học tập của sinh viên ĐHSPTK so với dạy học truyền thống.

- So sánh đầu vào và đầu ra ở lớp thực nghiệm



Hình 3. Kết quả đầu vào và đầu ra ở lớp thực nghiệm

Biểu đồ ở Hình 3 cho thấy, sau thực nghiệm thì kết quả học tập của lớp thực nghiệm có sự thay đổi rõ rệt. Có sự gia tăng đáng kể tỷ lệ sinh viên đạt điểm Khá, Giỏi, Xuất sắc, không còn sinh viên bị điểm Yếu, tỷ lệ sinh viên có điểm Trung bình đã giảm đáng kể. Điều đó chứng tỏ, việc sử dụng bài tập thực hành trong dạy học NVSP có tác động tích cực đến chất lượng học tập của sinh viên.

Kết quả kiểm định sự khác biệt về giá trị điểm trung bình đầu vào và đầu ra ở lớp thực nghiệm bằng t-Test: Paired Two Sample for Means cho thấy: điểm trung bình đầu ra là 7,07 điểm và đầu vào là 5,93 điểm. Trị số của “t Stat” kiểm định ($t=12,23$) lớn hơn t lý thuyết ($t_{lt} = 2,05$) cho phép khẳng định, sự khác biệt về điểm trung bình đầu vào và đầu ra ở lớp thực nghiệm là có giá trị, có ý nghĩa về mặt thống kê. Vậy mức độ ảnh hưởng, tác động của việc sử dụng bài tập thực hành trong dạy học NVSP là có ý nghĩa đối với việc nâng cao kết quả học tập cho sinh viên ĐHSPTK.

Kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên lớp thực nghiệm và đối chứng về quá trình học tập cho thấy, việc sử dụng bài tập thực hành trong dạy học NVSP có tác động rất tích cực và hiệu quả đến quá trình học tập của sinh viên, điều đó thể hiện ở mức điểm đánh giá phản hồi tất cả các tiêu chí ở lớp thực nghiệm đều cao hơn lớp đối chứng. Thông qua hoạt động dự giờ, lấy ý kiến của giảng viên giảng dạy và ý kiến của đồng nghiệp cho thấy: sinh viên ở lớp thực nghiệm có biểu hiện rõ rệt về tính chủ động, tính sáng tạo trong học tập, tự giác rèn luyện các kỹ năng sư phạm, thực hiện các nhiệm vụ học tập trong các bài tập. Sinh viên thể hiện sự tự tin được bày tỏ quan điểm cá nhân, lập luận của chính mình trong các vấn đề học tập. Những hoạt động học tập chủ động này thường ít được biểu hiện trong các lớp học truyền thống.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã làm sáng tỏ các tiêu chí chung của bài tập thực hành NVSP, qui trình thiết kế bài tập thực hành NVSP cho sinh viên ĐHSPKT là phù hợp với mục tiêu nghiên cứu đề ra. Sử dụng qui trình thiết kế và áp dụng bài tập thực hành trong dạy học NVSP cho sinh viên ĐHSPKT đã đề xuất ở trên đã có tác động tích cực đến kết quả học tập và quá trình học tập của sinh viên ĐHSPKT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Thị Kim Anh (2011), “Đổi mới rèn luyện nghiệp vụ sư phạm – Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên”, *Tạp chí Giáo dục*, số 267, tr. 17-23.
- [2] Cao Cự Giác (2011), “Thiết kế và sử dụng bài tập hóa học thực nghiệm trong dạy học hóa học ở trường phổ thông”, *Tạp chí Giáo dục*, số 259, tr. 52-54.
- [3] Nguyễn Văn Hạnh, Nguyễn Hữu Hợp (2014), “Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên thông qua học tập dựa trên kinh nghiệm”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học cán bộ trẻ các trường sư phạm toàn quốc lần thứ 4, Đại học Hải Phòng*, NXB Đại học Sư phạm, tr. 691 - 696.
- [4] Đỗ Thị Thu Hương (2011), *Xây dựng và sử dụng bài tập thực hành môn giáo dục học ở trường cao đẳng sư phạm Quảng Ninh*, Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Thái Nguyên.
- [5] Phan Văn Kha và cộng sự (2009), *Thực trạng NVSP giáo viên TCCN và những đề xuất xây dựng chuẩn NVSP giáo viên TCCN*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Thị Tinh (2010), “Xây dựng và sử dụng bài tập thực hành trong dạy học đạo đức – Một biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 232, tr. 20-21.
- [7] Trần Trung, Nguyễn Đức Trí, Đỗ Thế Hưng (2013), *Quản lý nhà trường giáo dục nghề nghiệp trong quá trình hội nhập quốc tế*, Công ty CP Sách đại học - dạy nghề, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

(BBT nhận bài: 17/03/2016, phản biện xong: 21/04/2016)